TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TUY AN** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2019/DS-ST
Ngày: 10/5/2019
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY AN, TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Xuân Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Văn Điều và ông Trần Sáu.

- ***Thư ký phiên toà*:** Bà Trần Thị Diễm Huyền – Thư ký Toà án nhân dân huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên.

Ngày 05 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 94/2018/TLST- DS ngày 27 tháng 12 năm 2018 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2019/QĐXX-ST ngày 22 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Phạm Thị Thanh T** – sinh năm 1985; Địa chỉ: thôn L, xã C, huyện A, tỉnh Phú Yên, có mặt.

Bị đơn: Chị **Phan Thị Thanh V** – sinh năm 1986; Địa chỉ: thôn T, xã C, huyện A, tỉnh Phú Yên, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các tài liệu có tại hồ sơ vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Phạm Thị Thanh T trình bày:

Chị và chị V có quan hệ quen biết với nhau. Ngày 08/11/2016, chị V có mượn của chị số tiền 20.000.000đ để dùng vào việc cá nhân. Thời gian trả trong vòng 24 tháng, lãi suất một tháng 1.000.000đ. Chị V viết giấy mượn tiền và ký tên. Nay đã quá hạn ghi trong giấy mượn tiền, chị đã nhiều lần đến yêu cầu chị V trả nợ nhưng chị V không trả tiền theo thỏa thuận. Nên chị khởi kiện yêu cầu chị V phải trả số tiền gốc còn nợ là 20.000.000 đồng và trả tiền lãi đối với số nợ gốc 20.000.000đ theo quy định của pháp luật từ tháng 11/2018 đến ngày xét xử xong vụ án.

Theo tài liệu có tại hồ sơ và tại phiên tòa bị đơn chị Phan Thị Thanh V trình bày: Chị thống nhất với trình bày của chi T về khoản nợ vay chị đã vay của chi T 20.000.000đ còn tiền lãi, chị xin chi T không phải tính tiền lãi. Tại phiên hòa giải chị trình bày muốn trả nợ hàng tháng 1.000.000đ đến khi hết nợ. Tuy nhiên hiện nay, hoàn cảnh của chị khó khăn nhiều chủ nợ đến đòi, chị muốn trả nợ hàng tháng 500.000đ đến khi hết nợ vì không thể trả nợ 01 lần theo yêu cầu của chị T. Đề nghị Tòa án xem xét.

Các đương sự vẫn giữ nguyên yêu cầu của mình, không thỏa thuận được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

Về Quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn chị Phạm Thị Thanh T khởi kiện yêu cầu chị Phan Thị Thanh V trả tiền vay tài sản. Các đương sự đều hộ khẩu tại huyện A, tỉnh Phú Yên. Tòa án nhân dân huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên thụ lý vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản và giải quyết vụ án đúng thẩm quyền quy định tại khoản 3 Điều 26 và Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn tiền vay 20.000.000đ và lãi theo quy định của pháp luật. Đây là hợp đồng vay tài sản theo quy định tại Điều 463 của Bộ luật dân sự.

Xét yêu cầu của các đương sự, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Giữa chi T và chị V có hợp đồng vay tài sản. Chi T khởi kiện yêu cầu chị V trả nợ 20.000.000đ và lãi theo quy định của pháp luật. Tại phiên hòa giải và tại phiên tòa chị V cũng thừa nhận nợ của chi T. Chị V có mượn nợ của chi T nhưng không thánh toán theo thời hạn là xâm phạm đến quyền lợi của chi T. Vì vậy chi T khởi kiện là có căn cứ.

Tại giấy mượn tiền đề ngày 8/11/2016, các bên đều thống nhất số nợ gốc 20.000.000đ và lãi 1.000.000đ/tháng theo thỏa thuận. Nguyên đơn chỉ yêu cầu tính lãi từ tháng 11/2018 đến ngày xét xử vì cho rằng trước đây đã khởi kiện yêu cầu chị V thanh toán lãi đến tháng 10/2018 nên yêu cầu tính lãi theo quy định của pháp luật từ tháng 11/2018 đến ngày xét xử tháng 10/5/2019 là 06 tháng 02 ngày. Đây là yêu cầu hợp pháp nên được chấp nhận. Mức lãi suất được tính từ ngày 08/11/2018 đến ngày 10/5/2019 như sau:

20.000.000đ x 20%/năm x 06 tháng 02 ngày = 2.026.266đ.

Từ các chứng cứ trên, Hội đồng xét xử thấy có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc chị V phải có nghĩa vụ trả cho chi T nợ gốc và lãi **22.026.266đ** ***(Hai mươi hai triệu không trăm hai mươi sáu nghìn hai trăm sáu mươi sáu đồng)***.

* Về án phí: chi T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Chị V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm như sau: 22.026.266đ x 5% = 1.101.300đ *(Một triệu một trăm lẻ một nghìn ba trăm đồng)*.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 35; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463; khoản 2 Điều 357; và Điều 468 của Bộ luật dân sự; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Phạm Thị Thanh T đối với bị đơn chị Phan Thị Thanh V. Buộc chị V có nghĩa vụ trả nợ

cho chi T số tiền **22.026.266đ** ***(Hai mươi hai triệu không trăm hai mươi sáu nghìn hai trăm sáu mươi sáu đồng)***.

Về án phí: chị Phạm Thị Thanh T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho chi T **500.000đ** ***(Năm trăm nghìn đồng)*** tiền tạm ứng án phí tại biên lai thu tiền số AA/2015/0007498 ngày 20/12/2018 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Tuy An.

Chị Phan Thị Thanh V phải chịu **1.101.300đ** ***(Một triệu một trăm lẻ một nghìn ba trăm đồng)*** án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành, nếu bên phải thi hành án chưa thi hành xong khoản tiền phải thi hành án thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản lãi suất chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự đối với số tiền chưa thi hành.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

**** Nơi nhận:***

- TAND tỉnh (1)
- VKSND h. A (2)
- THADS h. A (1)
- Đương sự (2)
- Lưu hồ sơ (2); Án Văn (1)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Xuân Hương